

33.590  
NG - H  
2002  
THS. NGUYỄN VŨ HOÀNG

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

# KINH TẾ, PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VỚI VIỆT NAM KHI GIA NHẬP WTO

(SÁCH CHUYÊN KHẢO)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN

VV-D2/ 9237

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

# MỤC LỤC

Trang

|                        |   |
|------------------------|---|
| Lời Nhà xuất bản ..... | 5 |
|------------------------|---|

## Chương I

### KHÁI QUÁT CHUNG VỀ MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VÀ PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

|                                                              |    |
|--------------------------------------------------------------|----|
| I. Môi trường đầu tư quốc tế.....                            | 7  |
| II. Chính sách và pháp luật quốc gia về đầu tư quốc tế ..... | 19 |
| III. Các điều ước quốc tế về đầu tư quốc tế.....             | 39 |

## Chương II

### TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

|                                             |    |
|---------------------------------------------|----|
| I. Xem xét đơn đầu tư quốc tế .....         | 48 |
| II. Chấp thuận đơn đầu tư nước ngoài .....  | 57 |
| III. Biện pháp đảm bảo đầu tư quốc tế ..... | 59 |

## Chương III

### HÌNH THỨC ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

|                                                             |     |
|-------------------------------------------------------------|-----|
| I. Đầu tư trực tiếp nước ngoài .....                        | 76  |
| II. Đầu tư gián tiếp .....                                  | 98  |
| III. Viện trợ phát triển chính thức .....                   | 107 |
| IV. Tín dụng thương mại .....                               | 117 |
| V. Các loại hình đầu tư khác.....                           | 118 |
| VI. Các khu vực địa lý riêng biệt trong đầu tư quốc tế..... | 126 |

## Chương IV

### CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TRONG ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

|                                                                                   |     |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-----|
| I. Công nghệ và chuyển giao công nghệ trong đầu tư quốc tế.....                   | 137 |
| II. Các quy định pháp luật về chuyển giao công nghệ<br>trong đầu tư quốc tế ..... | 152 |

## Chương V

### CÁC LIÊN KẾT QUỐC TẾ LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ

|                                                                     |     |
|---------------------------------------------------------------------|-----|
| I. Trung tâm giải quyết các tranh chấp đầu tư quốc tế (ICSID) ..... | 169 |
|---------------------------------------------------------------------|-----|

|                                                            |     |
|------------------------------------------------------------|-----|
| II. Ngân hàng tái thiết và phát triển quốc tế (IBRD) ..... | 172 |
| III. Hiệp hội Phát triển Quốc tế (IDA) .....               | 180 |
| IV. Công ty tài chính quốc tế (IFC) .....                  | 187 |
| V. Cơ quan bảo lãnh đầu tư đa phương (MIGA) .....          | 191 |
| VI. Tập đoàn Đầu tư Liên Mỹ (IAIC): .....                  | 201 |
| VII. Công ty xuyên quốc gia (TNCs) .....                   | 205 |

## Chương VI

### GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

|                                                                                                                     |     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| I. Giải quyết tranh chấp đầu tư tại ICSID .....                                                                     | 211 |
| II. Giải quyết tranh chấp đầu tư tại MIGA .....                                                                     | 219 |
| III. Giải quyết tranh chấp đầu tư theo các điều ước quốc tế .....                                                   | 226 |
| IV. Giải quyết tranh chấp đầu tư theo các điều ước quốc tế<br>Việt Nam là thành viên .....                          | 234 |
| V. Giải quyết tranh chấp đầu tư theo pháp luật Việt Nam .....                                                       | 243 |
| <b>Phụ lục 1:</b> Các văn kiện quốc tế Đa phương về đầu tư .....                                                    | 247 |
| <b>Phụ lục 2:</b> Các văn kiện quốc tế khu vực về đầu tư .....                                                      | 251 |
| <b>Phụ lục 3:</b> Các thoả thuận thương mại tự do và hợp tác<br>kinh tế khu vực có chứa các điều khoản đầu tư ..... | 257 |
| <b>Phụ lục 4:</b> Các Hiệp ước song phương, song phương mẫu<br>và các hiệp định về tránh đánh thuế hai lần .....    | 263 |
| <b>Phụ lục 5:</b> Các Thoả thuận phi chính phủ về đầu tư .....                                                      | 275 |
| <b>Phụ lục 6:</b> Các nước thành viên và các chữ ký khác của ICSID .....                                            | 277 |
| <b>Phụ lục 7:</b> Các hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư<br>Việt Nam là thành viên .....                       | 282 |
| <b>Phụ lục 8:</b> Đầu tư trực tiếp nước ngoài phân theo hình thức đầu tư .....                                      | 284 |
| <b>Phụ lục 9:</b> Đầu tư trực tiếp nước ngoài theo nước .....                                                       | 285 |
| <b>Phụ lục 10:</b> Đầu tư ra nước ngoài theo nước .....                                                             | 288 |
| <b>Tài liệu tham khảo</b> .....                                                                                     | 290 |